

Bản án số: 90/2023/HS-ST
Ngày 20-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hương

Ông Đàm Văn Hữu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bé Thị Hoa, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 397/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Dương M (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày 29 tháng 12 năm 1989 tại Đ, T, Bắc Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Dương K và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1989 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2023 đến ngày 10/3/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện nay tại ngoại tại nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 05 phút ngày 15/02/2023, Tổ Công tác Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực Km số 73 +100

Quốc lộ D thuộc địa phận tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện T phát hiện 01 xe ô tô TOYOTA VIOS màu bạc, biển kiểm soát 99E-004.24 di chuyển theo hướng Cao Bằng - Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra phát hiện trên xe ô tô có: Nguyễn Dương M (sinh năm 1989, trú tại D, Đ, T, Bắc Ninh) là người điều khiển xe và 02 người Trung Quốc (gồm Trần Tường L, sinh năm 1992; địa chỉ số D, đường B, trấn Chí Điện, thành phố T, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc và Trần Chí C sinh năm 1992, địa chỉ thôn N, xã T, huyện A, thành phố T, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc) không có giấy tờ nhập cảnh hợp pháp. Tổ công tác đã tạm giữ phương tiện, các đồ vật, tài sản liên quan và đưa các đối tượng đến trụ sở Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng để làm rõ Sự việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Dương M khai nhận: M là lái xe taxi của hãng "Taxi 123" tại thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 12 giờ ngày 15/02/2023, M nhận được tin nhắn từ tài khoản Zalo "Anh Tú" (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với nội dung thuê M đi tỉnh Cao Bằng để đón khách là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép với số tiền là 10.000.000đ/chuyến, số lượng khách từ 02 đến 03 người. M đồng ý và yêu cầu "Anh Tú" ứng trước 4.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày. M điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 99E- 004.24 đến bãi đất trống gần Khu công nghiệp V, tỉnh Bắc Ninh thì được 01 người đàn ông đi xe máy (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến đưa cho M số tiền 4.000.000 đồng. Nhận được tiền, M điều khiển xe ô tô đi Cao Bằng theo hướng Quốc lộ C (Thái Nguyên-Bắc Kạn) Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, M đến thành phố C và gọi điện thông báo cho "Anh Tú". Một lúc sau có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0338.867.452 gọi đến cho M hướng dẫn đến thị trấn T, huyện T, sau đó lại thay đổi địa điểm là một khu vực vắng vẻ, cách đèo M thuộc địa phận xã Q, huyện Q tỉnh Cao Bằng khoảng 08 Km để đón người, có gửi cho M định vị địa điểm đón. Khi đến điểm hẹn, chờ khoảng 05 phút thì có 01 người đàn ông đi xe máy chở theo 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến cho lên xe của M, người này nói còn 01 người nữa, chờ mấy phút" rồi quay xe đi về hướng đèo M. Khoảng 02 phút sau, có một người đàn ông khác đi xe máy chở thêm 01 người Trung Quốc nữa đến cho lên xe M. Ngay khi đón được khách, "Anh Tú" yêu cầu M chụp ảnh 02 người Trung Quốc để xác nhận, M thực hiện và gửi ảnh cho "Anh Tú", tiếp đó M điều khiển xe ô tô đi về tỉnh Bắc Ninh theo Quốc lộ D (Cao Bằng- Lạng Sơn). Đến 23 giờ 05 phút ngày 15/02/2023, khi di chuyển đến địa phận tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện T, M bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT - VKSCB-P1 ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Dương M về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Dương M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố là đúng với hành vi đã thực hiện.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Dương M về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự; Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Dương M phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Dương M từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ nhớ camera hành trình trên xe ô tô 99E-004.24

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn về hành vi đã thực hiện, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 25 phút ngày 15/02/2023 tại Km số 73 +100 Quốc lộ D thuộc địa phận tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng do tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng lập; Trích xuất dữ liệu điện tử từ 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo thể hiện nội dung liên quan đến hành vi bị cáo thực hiện; Lời khai của 02 người Trung quốc nhập cảnh trái phép; Phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm cũng như cách thức đón người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 15/02/2023, Nguyễn Dương M được một người đàn ông dùng tài khoản Zalo "Anh Tú" thuê lên tỉnh Cao Bằng đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về Khu công nghiệp V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh với số tiền là 10.000.000 đồng/chuyến. "Anh Tú" đã trả trước cho M 4.000.000 đồng. Nhận được tiền, M điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu bạc, biển kiểm soát 99E-004.24 đi đón người. Khoảng 21 giờ cùng ngày, M đón được 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại một địa điểm cách đèo M thuộc địa phận xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng khoảng 08 Km. Sau đó M điều khiển xe ô tô chở những người này theo Quốc lộ D về Bắc Ninh, khi di chuyển đến tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì M bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi đón, đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là nhằm mục đích hưởng lợi về kinh tế. Bị cáo đã lợi dụng sự quản lý của lực lượng chức năng còn gặp nhiều khó khăn, lựa chọn thời gian nhận người vào lúc trời tối, địa điểm vắng người để thực hiện tổ chức đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Do vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh

gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc bị cáo nhận đón công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp và làm ảnh hưởng đến sự chỉ đạo của các ngành, các cấp về ngăn chặn, đấu tranh đối với các hành vi xuất, nhập cảnh qua biên giới.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngày 04/5/2023 bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng số tiền 4.000.000 đồng do được ứng trước trong lần đón, đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ngày 15/02/2023. Do vậy, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội một phần do công việc của bị cáo là nhận chở dịch vụ, không có thu nhập ổn định và bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ bị cáo đều đã chết, vợ bị bệnh tật và 02 con còn nhỏ; một phần nhận thức pháp luật về lĩnh vực xuất, nhập cảnh còn hạn chế, không lường trước được hậu quả của hành vi gây ra và bị cáo chỉ là người làm thuê được hứa hẹn trả tiền công cao nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cần xử phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương

nơi bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng bị cáo được ứng trước, đây là số tiền có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với đồ vật, tài sản không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 thẻ nhớ camera hành trình trên xe ô tô 99E-004.24.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam lần đầu, Phòng Q Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép bằng hình thức phạt tiền, sau đó được trao trả về Trung Quốc theo qui định.

Đối với người đàn ông sử dụng Zalo “A”, người dùng số điện thoại 0338.867.452. Cơ quan điều tra đã xác minh thông tin các số điện thoại và lấy lời khai các đối tượng liên quan nhưng đều là số điện thoại không đăng ký chính chủ nên không có căn cứ để xử lý các đối tượng này.

Về người đàn ông đi xe máy đưa cho M 4.000.000 đồng ở Bắc Ninh và 02 người đàn ông đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến đèo M. Do không có thông tin gì về tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Dương M phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Dương M 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/7/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) do phạm tội mà có đối với bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0005047 ngày 04/5/2023 và được khấu trừ khi thi hành án.

- Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo: 02 (hai) điện thoại di động được niêm phong trong 01 (một) phong bì theo quy định, mặt trước ghi “02 (hai) điện thoại của Nguyễn Dương M, gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Note 10”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ nhớ được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi 01 thẻ nhớ camera hành trình trên xe ô tô 991-004.24”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 141 ngày 11 tháng 7 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Dương M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Dương M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan An ninh điều tra;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- PC 10 - CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án, HCTP;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nông Biên Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hương

Đàm Văn Hữu

Nông Biên Hòa